TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐẮK SONG** **TỈNH ĐẮK NÔNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 23/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 23/5/2023
"V/v tranh chấp về ly hôn, về nuôi con".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẮK SONG, TỈNH ĐẮK NÔNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Văn Quân

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Bá Tuyên và bà Võ Thị Thanh Huệ

***- Thư ký phiên tòa*:** Ông Đỗ Xuân Hải – Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Song tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Lý - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 5 năm 2023 tại Phòng xử án Tòa án nhân dân huyện Đắk Song xét xử sơ thẩm vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 14/2023/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 02 năm 2023 về việc *" Tranh chấp về hôn nhân và gia đình"* theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 25/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 17 tháng 4 năm 2023 và quyết định hoãn phiên tòa số 17/2022/QĐST-HNGĐ ngày 05/5/2023 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1994; Địa chỉ: Thôn Đ S, xã Đ M, huyện Đ S, tỉnh Đắk Nông – Có đơn xin xét xử vắng mặt.

2. Bị đơn: Anh Nguyễn Tài T, sinh năm 1992; Địa chỉ: Thôn Đ S, xã Đ M, huyện Đ S, tỉnh Đắk Nông – Vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Trong đơn khởi kiện đề ngày 27/01/2023, trong bản tự khai, biên bản lấy lời khai của nguyên đơn chị Nguyễn Thị T trình bày: Chị Nguyễn Thị T và anh Nguyễn Tài T tự nguyện đăng ký kết hôn vào ngày 11/12/2013 tại Uỷ ban nhân dân xã Đ M, huyện Đ S, tỉnh Đắk Nông. Trong quá trình chung sống, chị T và anh T có nhiều mâu thuẫn, bất đồng quan điểm sống, không có tiếng nói chung trong nhiều vấn đề của cuộc sống, đời sống vợ chồng trở nên xa cách. Hiện nay chị T không còn tình cảm với anh T nên chị T yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị T được ly hôn với anh T.

Về con chung: Chị T và anh T có 02 con chung: Cháu Nguyễn Tài Quốc A, sinh ngày 16/9/2014 và cháu Nguyễn Tài Anh Q, sinh ngày 23/5/2016. Chị T có nguyện vọng nuôi con chung là Nguyễn Tài Anh Q, sinh ngày 23/5/2016 cho đến tuổi trưởng thành. Không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Tự thỏa thuận nên không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

- *Đối với bị đơn, anh Nguyễn Tài T:* Trong quá trình giải quyết vụ án, tất cả các văn bản của Tòa án đều được tống đạt hợp lệ cho anh Nguyễn Tài T, nhưng anh Nguyễn Tài T không đến Tòa án làm việc nên Tòa án nhân dân huyện Đắk Song đã phối hợp với chính quyền địa phương lập biên bản về việc không tống đạt được văn bản của Tòa án và niêm yết theo quy định của pháp luật để làm căn cứ cho việc giải quyết vụ án.

Kết quả thu thập chứng cứ: Tại biên bản xác minh ngày 15/02/2023 của Tòa án nhân dân huyện Đắk Song, được đại diện chính quyền địa phương cung cấp: Anh Nguyễn Tài T có đăng ký hộ khẩu thường trú tại Thôn Đ S, xã Đ M, huyện Đ S, tỉnh Đắk Nông, hiện nay anh T đang sinh sống tại địa phương nhưng vì anh T làm nghề lái xe nên thường xuyên không có mặt ở nhà; Tại biên bản xác minh ngày 10/4/2023 của Tòa án nhân dân huyện Đắk Song, được đại diện chính quyền địa phương cung cấp: Trong quá trình chung sống tại địa phương chị T và anh T không báo với địa phương về việc mâu thuẫn vợ chồng. Tuy nhiên, địa phương biết được chị T và anh T có xảy ra mâu thuẫn còn về nội dung gì địa phương không biết, hiện nay chị T và anh T không còn chung sống với nhau.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Song phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử và sự tuân theo pháp luật tố tụng của nguyên đơn, bị đơn trong vụ án:

- Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Thư ký từ khi thụ lý vụ án và của Hội đồng xét xử tại phiên tòa đã thực hiện đầy đủ các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn, bị đơn đã chấp hành nghiêm túc quy định tại Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về tố tụng: Đảm bảo đầy đủ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung: Đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị T ly hôn với anh Nguyễn Tài T.

Về con chung: Giao cháu Nguyễn Tài Quốc A, sinh ngày 16/9/2014 cho anh Nguyễn Tài T; giao cháu Nguyễn Tài Anh Q, sinh ngày 23/5/2016 cho chị Nguyễn Thị T có trách nhiệm trông nom chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến tuổi trưởng thành.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Nguyễn Thị T và anh Nguyễn Tài T không yêu cầu nên không đề cập giải quyết.

Về tài sản: Các đương sự không yêu cầu giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

* *Về thủ thục tố tụng và thẩm quyền giải quyết*: Căn cứ vào đơn khởi kiện Tòa án đã tiến hành triệu tập các đương sự lên Tòa án làm việc, tiến hành xác minh, giao các văn bản tố tụng cho các đương sự đúng theo quy định; đã tiến hành mở phiên họp về việc kiểm tra việc giao, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải cho các đương sự nhưng các đương sự không thỏa thuận được với nhau về nội dung vụ án nên Tòa án ban hành quyết định đưa vụ án ra xét xử theo quy định. Phiên tòa lần thứ nhất anh Nguyễn Tài T vắng mặt tại phiên tòa không có lý do nên Tòa án đã quyết định hoãn phiên tòa theo quy định tại khoản 1 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa ngày hôm nay anh Nguyễn Tài T vẫn vắng mặt không có lý do nên Tòa án vẫn xét xử vắng mặt anh Nguyễn Tài T theo quy định tại khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự. Anh Nguyễn Tài T có đăng ký hộ khẩu thường trú tại Thôn Đ S, xã Đ M, huyện Đ S, tỉnh Đắk Nông. Vì vậy vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đắk Song theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

* Về nội dung tranh chấp và quan hệ pháp luật: Theo đơn của chị Nguyễn Thị T trình bày chị T và anh T tự nguyện đăng ký kết hôn ngày 11/12/2013 tại tại UBND xã Đ M, huyện Đ S, tỉnh Đắk Nông theo số 59/2013 ngày 11/12/2013 và giấy khai sinh các con chung. Do mâu thuẫn vợ chồng, cùng giấy khai sinh con chung và vợ chồng đã sống ly thân được 3 năm nay nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn, nuôi con chung. Nên vụ án này có quan hệ pháp luật là tranh chấp về hôn nhân và gia đình theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự.

* Nhận định của Hội đồng xét xử về nội dung vụ án:

[1]. *Về quan hệ hôn nhân*: Chị Nguyễn Thị T và anh Nguyễn Tài T đến chung sống với nhau từ năm 2013 và đã đăng ký kết hôn tại UBND xã Đ M, huyện Đ S, tỉnh Đắk Nông theo số 59/2013 ngày 1/12/2013 là cơ sở xác định quan hệ hôn nhân giữa chị T và anh T là hôn nhân hợp pháp được quy định tại Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

[2]. Chị Nguyễn Thị T nộp đơn xin ly hôn với anh Nguyễn Tài T cho rằng giữa chị T và anh T đã xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân là bất đồng quan điểm, cãi vã nhau, anh T hay đánh đập chị T sau mỗi lần và anh T cũng thừa nhận về mâu thuẫn chị T trình bày; chị T và anh T đã sống ly thân được ba năm nay. Điều này cho thấy: "Tình trạng hôn nhân giữa chị T và anh T là trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được" nên Hội

đồng xét xử xét thấy yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Thị T là hoàn toàn phù hợp với quy định.

[3]. *Về con chung*: Trong quá trình chung sống với nhau chị Nguyễn Thị T và anh Nguyễn Tài T có các con chung là cháu Nguyễn Tài Quốc A, sinh ngày 16/9/2014 và cháu Nguyễn Tài Anh Q, sinh ngày 23/5/2016; cháu Nguyễn Tài Quốc A có nguyện vọng muốn được ở với anh T; chị T có nguyện vọng được nuôi cháu Nguyễn Tài Anh Q, sinh ngày 23/5/2016. Vì vậy, Hội đồng xét xử cần chấp nhận giao cháu Nguyễn Tài Quốc A, sinh ngày 16/9/2014 cho anh Nguyễn Tài T; giao cháu Nguyễn Tài Anh Q, sinh ngày 23/5/2016 cho chị Nguyễn Thị T có trách nhiệm trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục các cháu đến tuổi trưởng thành (Đủ 18 tuổi) theo khoản 2 Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

[4]. *Về cấp dưỡng nuôi con chung:* Các đương sự không yêu cầu, vì vậy Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5]. *Về tài sản chung*: Các đương sự không yêu cầu, vì vậy Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[6]. *Về án phí*: Chị Nguyễn Thị T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với yêu cầu ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 144, Điều 147, khoản 2 Điều 227; Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Áp dụng Điều 56, Điều 57, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 107, Điều 116 và Điều 117 Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 1 Điều 24; điểm a khoản 5, điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị T.

1. *Về quan hệ hôn nhân:* Chị Nguyễn Thị T ly hôn anh Nguyễn Tài T.

2. *Về con chung*: Giao giao cháu Nguyễn Tài Quốc A, sinh ngày 16/9/2014 cho anh Nguyễn Tài T; giao cháu Nguyễn Tài Anh Q, sinh ngày 23/5/2016 cho chị Nguyễn Thị T có trách nhiệm trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục các cháu đến tuổi trưởng thành (Đủ 18 tuổi) theo khoản 2 Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Người không trực tiếp nuôi con chung nhưng có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Vì lợi ích con chung, khi cần thiết các bên có quyền thay đổi việc nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con sau này theo quy định tại Điều 83, Điều 84 và Điều 116 của Luật hôn nhân và gia đình.

Người không trực tiếp nuôi con chung mà lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung thì người trực tiếp nuôi con chung có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó theo quy định tại Điều 82 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

3. Về cấp dưỡng nuôi con chung: Các đương sự không yêu cầu giải quyết.

4. Về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự không yêu cầu giải quyết.

5. Về án phí ly hôn sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị T phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm là 300.000đ *(Ba trăm nghìn đồng)*, được trừ vào số tiền 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng)* đã nộp tạm ứng án phí tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Đ S, tỉnh Đắk Nông theo biên lai số 0001817 ngày 07 tháng 02 năm 2023.

6. *Về quyền kháng cáo*: Nguyên đơn; bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND huyện Đắk Song (02 bản);
- Chi cục THADS huyện Đ S;
- UBND xã Đắk Mol;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊNTÒA

ĐÃ KÝ

Phạm Văn Quân